

BẢN TIN HÀNG NGÀY

10 Tháng 03 2026



Vn-Index hồi phục tăng 23.9 điểm

- Vn-Index tăng tốt tới hơn 60 điểm trong khoảng 1 tiếng đầu ngày, sau đó giảm dần và có lúc còn giảm điểm giữa phiên chiều, nhưng sau đó lại hồi phục tăng điểm từ cuối phiên chiều và đóng cửa tăng 23.9 điểm
- Số mã tăng gấp 2.9 lần số mã giảm
- Nhiều mã tăng trần như HPG VNM MBB NLG VCG DGC TCH VCK
- Ngân hàng là nhóm tăng mạnh nhất
- Ngược lại, dầu khí là nhóm giảm mạnh nhất, trong đó PVT PLX GAS giảm sàn
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm nhẹ 0.6% so với ngày trước đó

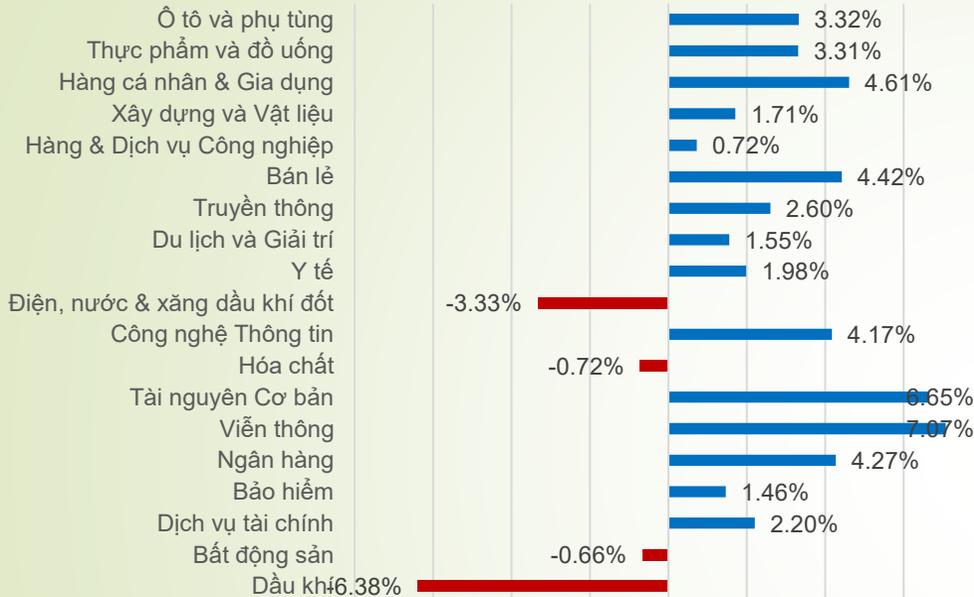
Đồ thị Vn-Index 3 tháng



Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,676.7	240.1	122.3
(+/-)	23.94	4.71	2.9
(%)	1.45%	2.00%	2.37%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,335	127	46
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	38,029	1,713	854
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	1,150	(55)	2
Số mã tăng	258	132	185
Số mã giảm	88	39	55
Số mã giá không đổi	37	38	53

Nhận định thị trường



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	26.89	2.50
2	Nguyên vật liệu	16.48	1.67
3	Công nghiệp	11.50	1.81
4	Hàng Tiêu dùng	14.31	2.31
5	Dược phẩm và Y tế	16.70	1.65
6	Dịch vụ Tiêu dùng	20.49	3.47
7	Viễn thông	22.99	5.54
8	Tiện ích Cộng đồng	14.95	2.02
9	Tài chính	16.59	2.32
10	Ngân hàng	8.84	1.45
11	Công nghệ Thông tin	13.78	2.87

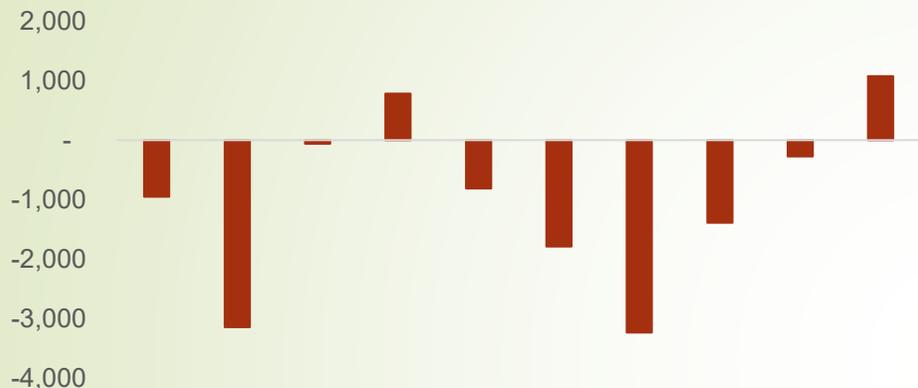
- Hôm nay, thị trường mở cửa với rất nhiều tin tốt đầu ngày về giá dầu: giá dầu giảm sâu so với mức đỉnh (từ 118 xuống chỉ còn ~90 USD.thùng), giúp tâm lý nhà đầu tư rất hưng phấn
- Tuy vậy, Vn-Index không duy trì được đà tăng, đóng cửa thấp hơn mức cao nhất ngày rất nhiều
- Bên cạnh đó, áp lực bán lớn, thanh khoản vẫn ở mức rất cao, cho thấy có vẻ chưa phải dấu hiệu của vùng đáy (vùng đáy thường có thanh khoản thấp, hoặc nếu có thanh khoản lớn thì thường phải tạo nên rút chân trong hoảng loạn)
- Do đó, chúng tôi thấy hôm nay vẫn giống 1 phiên bulltrap trong xu hướng giảm. Có lẽ VN-Index sẽ phải kiểm định vùng MA200 tại 1,630 mới có nhịp hồi đủ lớn
- Như vậy, hôm nay có lẽ thích hợp để bán ra, chờ đợi mua lại tại vùng MA200.
- Còn ngược lại, nếu nhà đầu tư vẫn còn cầm hàng sau ngày hôm nay thì cũng không nên bán nữa, chờ đợi nhịp hồi đủ lớn tại vùng MA200.
- Tất nhiên, không kể trường hợp sự kiện bất ngờ, ví dụ Mỹ đột nhiên công bố chấm dứt chiến tranh tại Iran.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
STB	6.91%	NLG	6.82%	EVF	6.72%	VNM	6.88%	VCG	6.97%	HPG	6.90%	HNA	3.69%	DGC	6.90%
MBB	6.84%	TCH	6.61%	DSE	4.78%	SAB	5.42%	CTD	3.72%	ACG	6.75%	PGV	3.50%	DCM	5.75%
ACB	6.68%	KDH	4.59%	AGR	1.71%	MCM	4.07%	HTI	2.10%	PTB	4.38%	REE	3.29%	DPM	4.51%
CTG	5.57%	SIP	3.50%	SSI	1.19%	VHC	3.45%	BMP	1.92%	NKG	3.70%	PGD	2.78%	PHR	2.11%
VCB	5.41%	CRE	2.41%	HCM	1.15%	PAN	2.24%	CTR	1.27%	HSG	3.62%	GEG	2.44%	CSV	1.80%
HDB	4.36%	VPI	1.80%	VCI	0.99%	KDC	2.21%	VGC	1.17%	DHC	2.95%	BWE	2.36%	VFG	1.00%
TCB	3.59%	IJC	1.69%	DSC	0.38%	FMC	1.45%	HHV	0.00%			CHP	2.14%	DPR	0.25%
BID	3.08%	VHM	1.58%	BCG	0.00%	ASM	0.91%	PC1	-1.72%			PPC	1.87%	AAA	-0.14%
VIB	2.88%	NVL	1.43%	BSI	-0.71%	DBC	0.87%	CII	-2.31%			VSH	1.05%	GVR	-5.12%
VPB	2.82%	SJS	1.05%	FTS	-1.26%	SBT	0.22%					SHP	0.29%		
EIB	2.43%	DXG	0.76%	TVS	-1.48%	BHN	0.17%					TMP	0.00%		
OCB	2.40%	SZC	0.71%	VND	-2.07%	MSN	0.15%					TDM	-0.69%		
TPB	1.91%	KBC	0.67%	CTS	-2.11%	VCF	0.00%					NT2	-0.97%		
MSB	1.85%	KOS	0.56%	VIX	-2.74%	BAF	0.00%					POW	-3.32%		
NAB	1.57%	PDR	0.34%	ORS	-3.68%	HAG	-0.34%					GAS	-7.00%		
SSB	1.23%	HDG	0.19%			ANV	-2.61%								
SHB	1.05%	DIG	-0.40%												
LPB	0.62%	DXS	-0.50%												
		BCM	-0.92%												
		HDC	-1.16%												
		VRE	-1.64%												
		VIC	-2.61%												
		QCG	-3.91%												

Giao dịch khối ngoại

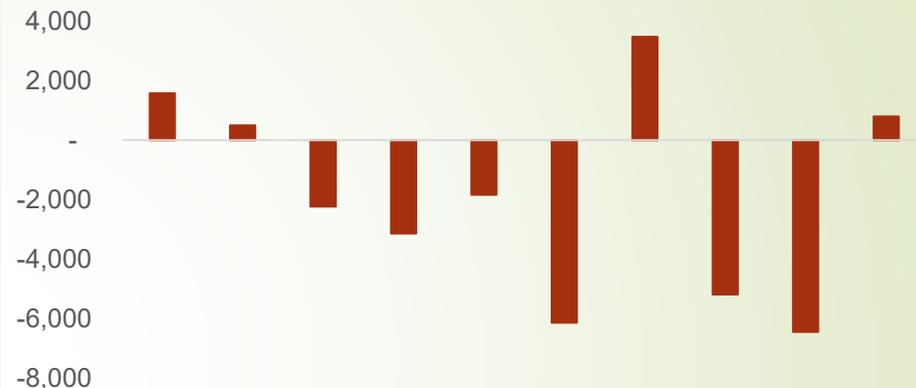
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	721.24	139.94	581.30
2	MWG	HOSE	656.72	95.11	561.61
3	FPT	HOSE	434.93	117.45	317.48
4	VNM	HOSE	409.70	187.45	222.25
5	BSR	HOSE	206.66	48.08	158.59
6	PVD	HOSE	131.38	24.50	106.88
7	ACB	HOSE	117.56	25.03	92.53
8	DCM	HOSE	128.71	45.26	83.45
9	TCH	HOSE	87.92	5.19	82.73
10	CTG	HOSE	283.23	202.45	80.77
11	FRT	HOSE	78.14	7.78	70.35
12	KDH	HOSE	107.39	40.67	66.72
13	DGC	HOSE	74.57	8.38	66.19
14	HDB	HOSE	115.85	56.12	59.74
15	PNJ	HOSE	53.06	1.46	51.60

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	STB	HOSE	138.21	525.24	- 387.03
2	VIC	HOSE	126.49	312.15	- 185.67
3	VPB	HOSE	64.91	218.58	- 153.67
4	GEX	HOSE	20.84	146.19	- 125.35
5	VCI	HOSE	16.57	106.21	- 89.64
6	VHM	HOSE	95.63	183.43	- 87.80
7	BID	HOSE	80.10	165.84	- 85.74
8	VIX	HOSE	9.54	91.58	- 82.04
9	TPB	HOSE	4.26	75.52	- 71.26
10	VCB	HOSE	61.30	129.99	- 68.69
11	DXG	HOSE	5.38	65.48	- 60.10
12	VND	HOSE	18.04	69.63	- 51.59
13	SHB	HOSE	7.00	57.62	- 50.61
14	EIB	HOSE	10.70	48.87	- 38.17
15	PVS	HNX	93.63	130.45	- 36.82

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	98.96	6.76%	27.30%	62.63%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	86.43	-3.12%	22.32%	50.52%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	5,153.30	0.14%	-2.67%	19.13%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,062	0.01%	0.06%	-0.23%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,315	0.02%	0.06%	-0.24%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,200	0.00%	1.57%	1.42%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.00%	1.39%	-5.21%	4.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.32%	0.00%	0.03%	0.25%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.40%	0.00%	0.02%	0.22%

Giá dầu thế giới lao dốc từ 118 xuống 88 USD/thùng, giảm 24.6%

Nhiều thông tin tích cực cho giá dầu giảm: 1) Tổng thống Trump tuyên bố cuộc chiến với Iran sắp kết thúc; 2) Giảm thuế nhập khẩu một số loại xăng dầu về 0%; và 3) Thủ tướng: Việt Nam đã huy động được khoảng 4 triệu thùng dầu, bảo đảm nguồn cung trước mắt. Giá dầu giảm sẽ giảm bớt áp lực lên lạm phát. Ngoài ra, tuyên bố của ông Trump cũng làm dịu bớt lo lắng của nhà đầu tư về 1 cuộc chiến kéo dài tại Iran, khiến giá dầu và đứt gãy chuỗi cung ứng kéo dài.

Sau hai lần điều chỉnh giảm, Techcombank đưa lãi suất huy động xuống dưới 5%/năm

Xét trong một tháng gần nhất, Techcombank đã có hai lần hạ lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại quầy dành cho khách hàng cá nhân. Theo đó lãi suất dành cho khách hàng thường cao nhất chỉ đạt 4,95%/năm, con số này còn thấp hơn cả nhóm ngân hàng quốc doanh với cùng kỳ hạn.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Techcombank rót thêm 800 tỷ đồng cho Techcom Life, đặt mục tiêu tăng gấp 3 thị phần bảo hiểm

Techcom Life dự kiến tăng vốn từ 1,300 tỷ lên 2,100 tỷ; và đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng phí bảo hiểm khai thác mới bình quân khoảng 27% mỗi năm và tăng trưởng kênh bancassurance khoảng 12%.



Con trai tỷ phú Trần Đình Long muốn mua 50 triệu cổ phiếu HPG

Ông Trần Vũ Minh sẽ thực hiện giao dịch từ ngày 12/3 đến ngày 10/4, bằng phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận, tăng sở hữu tại Hòa Phát từ 176,4 triệu đơn vị lên 226,3 triệu đơn vị, tương đương 2,95% vốn của tập đoàn.



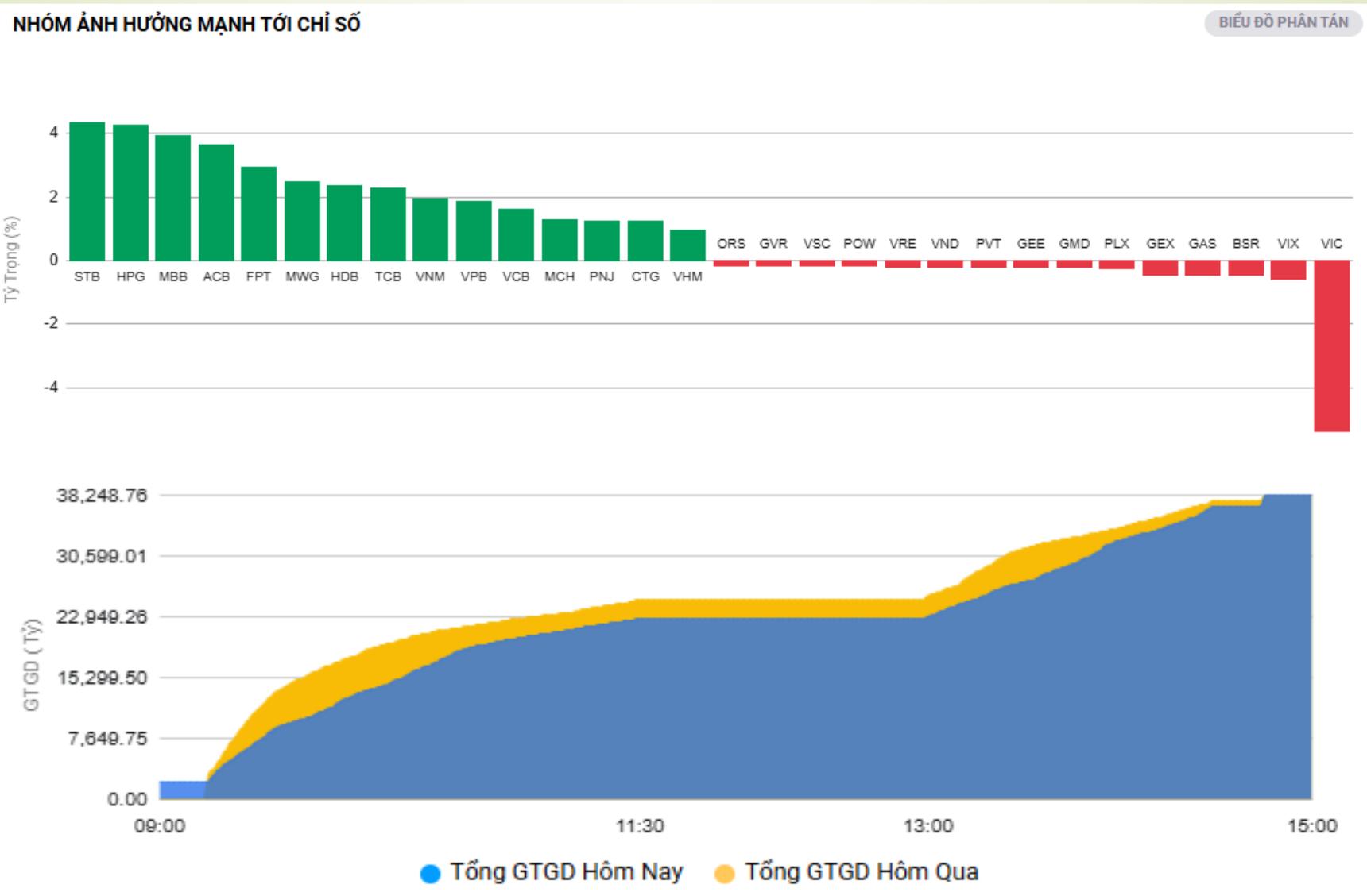
Lãnh đạo Vietnam Airlines: Nếu giá nhiên liệu lên 200 USD/thùng, các hãng hàng không càng bay càng lỗ

Ông Nguyễn Quang Trung nhận định, nếu giá nhiên liệu tăng lên 200 USD/thùng, chi phí khai thác có thể tăng gấp đôi khiến các hãng thua lỗ.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
KTS	11/03/2026	02/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
TLG	12/03/2026	31/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
CHP	13/03/2026	30/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
IDV	13/03/2026	13/03/2026	Phát hành cổ phiếu	15.00%	
COM	16/03/2026	02/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
THG	16/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
ABT	17/03/2026	16/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
ACE	17/03/2026	29/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
LAF	18/03/2026	17/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
VNL	18/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
CMF	19/03/2026	11/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50.00%	5,000
PPP	19/03/2026	22/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
SDC	19/03/2026	20/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
STP	19/03/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
ADC	20/03/2026	11/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DP3	20/03/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
VTC	20/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	16/01/2026	19,800	31,684	25,500	24.3%	Link	Link
TPB	1/7/2024	24/12/2025	17,350	19,405	16,000	21.3%	Link	Link
TCB	12/8/2024	7/1/2026	21,250	40,300	30,300	33.0%	Link	Link
MBB	29/8/2024	26/12/2025	24,850	26,907	26,550	1.3%	Link	Link
ACB	23/9/2024	23/12/2025	25,650	30,650	23,150	32.4%	Link	Link
HDB	15/10/2024	9/1/2026	27,150	32,191	25,150	28.0%	Link	Link
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	35,050	33.0%	Link	Link
VCB	24/2/2025	31/12/2025	93,100	64,040	60,400	6.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	5/1/2026	39,800	43,088	41,800	3.1%	Link	Link
STB	14/5/2025	23/1/2026	40,000	68,700	65,000	5.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	25,900	34,200	27,100	26.2%	Link	Link
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	14,300	23.8%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	16,100	15,950	14,000	13.9%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	71,500	25.0%	Link	Link
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	25,140	21,850	15.1%	Link	Link
HAH	31/3/2025	10/12/2025	52,800	69,420	56,300	23.3%	Link	Link

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVTP VD	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	41,550	45,000	25,850	74.1%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	25,050	67.7%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	13,250	57.0%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	6,500	12,000	5,950	101.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	28,950	40,500	30,100	34.6%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	71,000	83,000	54,000	53.7%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	18,450	30,000	24,050	24.7%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	58,400	87,200	89,800	-2.9%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	26,000	24,200	17,100	41.5%	Link	Link
PDR	30/6/2025	11/12/2025	18,050	18,704	14,600	28.1%	Link	Link
PVT	17/7/2025	2/12/2025	18,100	21,870	26,600	-17.8%	Link	Link
VCG	29/8/2025	26/12/2025	25,550	26,800	19,950	34.3%	Link	Link
CTD	24/9/2025	29/12/2025	81,900	89,000	78,000	14.1%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	170,000	145,200	17.1%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	89,000	107,500	81,000	32.7%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	50,600	40,500	39,550	2.4%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.